

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thi Thị Thanh Trúc.

2. Bà Trần Thị Sang.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/HSST, ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Trường A, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2003, tại tỉnh Trà Vinh. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010. Vợ, con chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 (một) vào ngày 17/01/2024 bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2024 cho đến nay tại ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo: Trương Học T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, tại tỉnh Trà Vinh. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông Trương Văn D, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Trương Thị B, sinh năm 1933. Anh chị em ruột: có 10 người, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1972. Vợ tên Ngô Thị P, sinh năm 1981. Con: có 01 người, sinh năm 1999.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 (một) vào ngày 17/01/2024 bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2024 cho đến nay tại ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo: Nguyễn Quang C, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1974, tại tỉnh Trà Vinh. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hoá: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông Nguyễn Quang B1, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1944. Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1980. Vợ tên Thái Thị Thu N, sinh năm 1980. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 (một) vào ngày 19/7/2023 bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2024 cho đến nay tại ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

11. Ông Trần Phước L, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu C1; sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Lương Văn S, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Nguyễn Thanh H2; sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Phan Văn A1, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8. Ông Nguyễn Hiếu T3, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9. Ông Nguyễn Hoàng T4, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10. Ông Huỳnh Minh T5, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2024 tại quán cà phê “Sori Trần” của Trần Phước L, sinh ngày 01/8/1978, cư trú ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Ông L sử dụng máy tính bảng truy cập vào trang web, địa chỉ T.com thấy có trực tiếp đá gà tại trang Bj88 trường CPC2 trận thứ 10 thì ông L đề cho mọi người uống nước tại quán xem. Lúc này, ông T4, bị cáo T1 và ông T5 nhờ ông L tìm người cá cược ăn thua bằng tiền thì ông L đồng ý. Ông L điện thoại cho ông C1 hỏi có chơi cá cược đá gà trực tuyến ăn thua bằng tiền không thì ông C1 đồng ý và đưa ra số tiền cược là 1.000.000 đồng. Ông L thông báo lại cho ông T4, T1, T5 biết việc ông C1 đồng ý chơi đá gà trực tuyến số tiền cá cược là 1.000.000 đồng, nên bị cáo T1, ông T4 và ông T5 đồng ý cá cược với ông C1 số tiền trên. Trong đó, ông T4 500.000 đồng, bị cáo T1 200.000 đồng và ông T5 300.000 đồng. Đối với ông C1 sau khi thống nhất với ông L cá cược thì ông C1 cho Huỳnh Minh T5 (tên gọi khác: T6), sinh ngày 10/10/1986, cư trú ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh hùn số tiền 400.000 đồng, Lâm Văn Đ, sinh ngày 01/01/1970, nơi cư trú ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, hùn số tiền 100.000 đồng, còn lại 500.000 đồng là của ông C1. Khi trận gà đang diễn ra, khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày thì Công an đến kiểm tra, lập biên bản nên chưa thắng thua.

Khi làm việc ông L khai nhận: trước khi bị Cơ quan Công an kiểm tra cũng trong ngày 07/4/2024 khi xem trực tiếp đá gà trên mạng thì ông L có cá cược với bị

cáo C 01 trận với số tiền 300.000 đồng và trận này hoà nên không thắng thua. Qua làm việc, bị cáo C thừa nhận hành vi cá cược đá gà với ông L qua mạng như trên.

Ngoài ra các đối tượng còn khai nhận: Trước đó, vào khoảng 9 giờ ngày 07/4/2024 bị cáo A1 điện thoại cho T5 (tên gọi khác: T6) để hỏi mượn sân tổ chức đá gà được thua bằng tiền thì được ông T5 đồng ý. Sau đó, bị cáo A1 điện thoại cho ông H2 và ông Q (tên gọi khác: Cu) đề cập kèo đá gà ăn thua bằng tiền và được ông H2, ông Q đồng ý. Khi đến sân của ông T5 (Tô) thì bị cáo A1 lấy cân cân gà, cung cấp cựa, băng keo cho ông H2 và ông Q quán cựa. Phía bên gà của ông Q thì do bị cáo T1 quán cựa và thả gà còn bên gà của ông H2 thì do ông T2 quán cựa và thả gà. Số tiền cá cược của trận gà là: đá sỏ 600.000 đồng, đá giao hữu 200.000 đồng, xác gà trị giá 300.000 đồng. Bị cáo A1 làm trọng tài đêm để hai bên thả gà đá với nhau. Số tiền cá cược mỗi bên như sau: bên gà của ông H2: Hưởng đá sỏ 300.000 đồng và xác gà; T2 200.000 đồng, ông S là 300.000 đồng. Bên gà của ông Q: Q đá sỏ 500.000 đồng và xác gà, ông L 300.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T1 còn theo gà của ông Q đá hàng sáo với ông A1 số tiền 500.000 đồng – ông A1 đá ăn chín với bị cáo T1 (không thông qua Nguyễn Trường A). Kết thúc trận gà, bên gà của ông H2 thắng nên phía bên gà của ông Q đưa cho bị cáo A 800.000 đồng, bị cáo A đưa cho ông H2 720.000 đồng, bị cáo A giữ lại 80.000 đồng là tiền xâu.

Riêng ông Q đưa cho ông H2 300.000 đồng chuộc xác gà. H2 đưa cho ông T2 180.000 đồng, đưa cho ông S 270.000 đồng, số tiền còn lại (270.000 đồng) là của ông H2. Riêng bị cáo T1 thua và đưa tiền cho ông Phan Văn A1 450.000 đồng. Sau đó, mọi người ra về đến ngày hôm sau (08/4/2024), Công an xã P mời bị cáo A1 làm việc và bị cáo A1 thừa nhận toàn bộ sự việc đồng thời tự nguyện nộp lại một cân đồng hồ loại 05kg hiệu Nhon Hoà, 04 cây cựa sắt.

Về nhân thân: Ông Nguyễn Hữu C1, ông Lương Văn S, ông Lâm Văn Đ, ông Nguyễn Thanh T2, ông Nguyễn Thanh H2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Hiếu T3, ông Nguyễn Hoàng T4, ông Phan Văn A1 chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh đã ra quyết định xử phạt hành chính, mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với ông Trần Phước L, ông Huỳnh Minh T5 ngoài hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền còn có hành vi rủ rê người khác tham gia đánh bạc, dùng chỗ ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông L tổng số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), Huỳnh Minh T5 tổng số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Riêng, bị cáo C, bị cáo T1 bị Công an xã P, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 19/7/2023 và bị cáo A1 bị Công an xã P, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 17/01/2024 đến ngày thực hiện hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc (07/4/2024) chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về vật chứng: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung; Tiền Việt Nam 7.210.000 đồng; 04 điện thoại di động (02 điện thoại hiệu Nokia, 01 điện thoại hiệu Iphone, 01 điện thoại hiệu ViVo); 04 cây cưa bằng kim loại và 01 cân đồng hồ loại 05 kg nhãn hiệu Nhơn H3. Ông Nguyễn Trường A nộp 80.000 đồng tiền xâu thu được từ việc đánh bạc tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKS.HS, ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quang C và bị cáo Trương Học T1 về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo A, bị cáo C và bị cáo T1 thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo và các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

**** Đối với bị cáo Nguyễn Trường A:***

Áp dụng các điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo A từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

**** Đối với bị cáo Nguyễn Quang C:***

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo C từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**** Đối với bị cáo Trương Học T1:***

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Học T1 từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo T1 từ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đến 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo A, bị cáo C và bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo A, bị cáo C và bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo thống nhất không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo cùng ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1] Lời khai của các bị cáo A, bị cáo C và bị cáo T1 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo A về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo C, bị cáo T1 về tội “Đánh bạc” được quy định

tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, việc đánh bài được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái với quy định của pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý của Nhà nước và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương. Pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính. Việc chơi đánh bài được thua bằng tiền không cần phải tốn nhiều công sức nhưng vẫn thu lợi nhuận rất cao nên các bị cáo bất chấp pháp luật dùng mọi thủ đoạn nhằm qua mặt chính quyền địa phương và các cơ quan bảo vệ pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính xem thường pháp luật nên các bị cáo bất chấp vi phạm.

Đối với các bị cáo: A, T1 và C từng có tiền sự về hành vi “Đánh bạc”. Đáng lẽ sau khi bị phạt, các bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng các bị cáo không làm được việc này và tiếp tục vi phạm.

Thực tế cho thấy, đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội là nguyên nhân phát sinh ra cảnh đói nghèo và các loại tội phạm khác gây mất ổn định về trật tự xã hội ở địa phương, tham gia đánh bạc nhiều con bạc bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến mất hạnh phúc và hơn thế nữa việc đánh bạc đã tạo nên gánh nặng cho xã hội.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe ổn định, lẽ ra các bị cáo phải biết chọn cho mình một nghề nghiệp chính đáng để có thu nhập nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng với bản tính đỏ, đen và háms lợi từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc thu lợi nhuận cao, từ những tư tưởng và suy nghĩ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau vì vậy cần phải xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có một phán quyết khách quan và đúng qui định pháp luật.

Đối với bị cáo A: mặc dù bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã làm nơi tổ chức, phục vụ công cụ, phương tiện cho các con bạc đánh bạc được thua bằng tiền để bị cáo thu tiền hoa hồng.

Đối với bị cáo C và bị cáo T1: Các bị cáo trực tiếp tham gia vào việc đánh bạc, hành vi phạm tội của bị cáo C và bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, việc đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái với quy định của pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính.

Trước đó, các bị cáo từng có tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, đáng lẽ sau khi bị phạt bị cáo phải sửa chữa lỗi lầm để trở thành một công dân tốt, đằng này bị cáo còn đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bạc được thua bằng tiền với hành vi hết sức tinh vi. Từ đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo thấp và có tư tưởng xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm thì mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[5] Tình hình tổ chức đánh bạc và đánh bạc và các tệ nạn xã hội thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nói chung và huyện C nói riêng xảy ra ngày càng nhiều, hành vi phạm tội hết sức tinh vi, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tạo nhiều gánh nặng cho xã hội. Nhằm để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử xử phạt hình sự các bị cáo: A, Chánh và T1 là cần thiết, nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên xét về hành vi phạm tội của bị cáo ít nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T1, bị cáo C đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo A và bị cáo T1 có người thân tham gia cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo A và bị cáo T1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C và bị cáo T1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, các bị cáo có khả năng tự cải tạo tốt nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo là không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phạt việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 04 cây cưa bằng kim loại đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân đồng hồ loại 05 kg nhãn hiệu Nhơn H3; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu bán để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước gồm:

+ T7 dùng đánh bạc 1.710.000 đồng (Bị cáo Chánh 300.000 đồng; bị cáo T1 200.000 đồng; ông L 260.000 đồng; ông Phan Văn A1 nộp tiền đánh bạc 950.000 đồng).

+ Số tiền 80.000 đồng bị cáo Nguyễn Trường A nộp do thu được từ việc đánh bạc tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Buộc ông Trần Phước L nộp vào ngân sách Nhà nước 40.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc.

- Tiền và điện thoại thu giữ không liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trả lại cho:

+ Bị cáo Nguyễn Quang C 4.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone.

+ Bị cáo Trương Học T1 1.000.000 đồng, 01 điện thoại Nokia.

+ Ông Trần Phước L 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Vivo.

Nhưng giao cho cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo A, bị cáo T1 và bị cáo C mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Bị cáo Trương Học T1 và bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội “Đánh bạc”.

[1.1] Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2024).

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trường A số tiền là 20.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Trường A cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Trường A thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Trường A) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Trường A) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[1.2] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2024).

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quang C số tiền là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Quang C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Quang C thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Quang C) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Quang C) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[1.3] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Học T1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2024).

Xử phạt bổ sung bị cáo Trương Học T1 số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trương Học T1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Trương Học T1 thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Trương Học T1) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Trương Học T1) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

* *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* 04 cây cưa bằng kim loại

* *Tuyên tịch thu vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung;

- 01 cân đồng hồ loại 05 kg nhãn hiệu Nhơn H3.

- Tiền dùng đánh bạc 1.710.000 đồng (Bị cáo Chánh 300.000 đồng; bị cáo T1 200.000 đồng; ông L 260.000 đồng; ông Phan Văn A1 nộp tiền đánh bạc 950.000 đồng).

- 80.000 đồng Nguyễn Trường A nộp do thu được từ việc đánh bạc tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Biên lai thu tiền số 0001312 ngày 04/10/2024).

* Buộc ông Trần Phước L nộp vào ngân sách nhà nước 40.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc.

* *T8 trả lại cho:*

+ Bị cáo Nguyễn Quang C 4.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone.

+ Bị cáo Trương Học T1 1.000.000 đồng, 01 điện thoại Nokia.

+ Ông Trần Phước L 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Vivo.

Nhưng giao cho cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trường A, bị cáo Nguyễn Quang C và bị cáo Trương Học T1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Các Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên